TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 16-11-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vân Dũng

Ông Nguyễn Ngọc Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 03-10-2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-11-2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trang Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Lăng Văn Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Y.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Trang Thị H trình bày:* Chị và anh Lăng Văn Q kết hôn với nhau ngày 11-01-2016 trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không chăm lo cho gia đình và có hành vi xúc phạm chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác

định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có hai con chung là Lăng Bảo A, sinh ngày 27-9-2016 và Lăng Minh T, sinh ngày 02-8-2021. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lăng Minh T và để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lăng Bảo A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn là anh Lăng Văn Q trình bày:* Anh và chị Trang Thị H kết hôn với nhau ngày 11-01-2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyển xẩy ra cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên nếu chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Lăng Bảo A, sinh ngày 27-9-2016 và Lăng Minh T, sinh ngày 02-8-2021. Hiện cháu Lăng Bảo A đang được anh nuôi dưỡng, cháu Lăng Minh T đang được chị H nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của tại Điều 701 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về hôn nhân: Chị Trang Thị H được ly hôn anh Lăng Văn Q.

+ Về con chung: Giao con chung là Lăng Minh T, sinh ngày 02-8-2021 cho chị Trang Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao con chung là Lăng Bảo A, sinh ngày 27-9-2016 cho anh Lăng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị H và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Lăng Văn Q có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, chị H và anh Q vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trang Thị H và anh Lăng Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 11-01-2016 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu có trong hồ sơ cho thấy, sau khi kết hôn chị H và anh Q chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu mẫu, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn, anh Q xác định tình cảm vẫn còn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng nên cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có hai chung là Lăng Bảo A, sinh ngày 27-9-2016 và Lăng Minh T, sinh ngày 02-8-2021. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lăng Minh T và để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lăng Bảo A, anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện chị H và anh Q đã ly thân, cháu Lăng Bảo A hiện đang được anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và Lăng Minh T hiện đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích và đảm bảo sự ổn định

cuộc sống của các con nên giao cháu Lăng Minh T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lăng Bảo A cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Trang Thị H được ly hôn anh Lăng Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Lăng Minh T, sinh ngày 02-8-2021 cho chị Trang Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao con chung là Lăng Bảo A, sinh ngày 27-9-2016 cho anh Lăng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị H và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trang Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0001077 ngày 03-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao